TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 342/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bàng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Văn Khánh**

Ông **Mai Văn Du**

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký, Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 265/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Huy H, sinh năm: 1960; địa chỉ: Số B L, tổ F, phường K, quận C, TP. Đà Nẵng. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm: 1960; địa chỉ: Số B L, tổ F, phường K, quận C, TP. Đà Nẵng. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2023, bản tự khai đề ngày 14/8/2023 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là ông Phan Huy H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Huy H và bà Nguyễn Thị Hồng V xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/04/1985 tại UBND phường N, TP . (cũ), tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng (cũ), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc và làm ăn sinh sống tại Đà Nẵng. Quá trình chung sống vợ chồng đã trải qua nhiều nơi sinh sống làm ăn và hiện sống chung tại B L, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Thời gian sau này, đến năm 2015 vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả nhau, lối sống khác biệt, không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình, quan điểm sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung, không còn quan tâm nhau nữa. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng không giải quyết được. Vợ chồng đã sống ly thân, phần ai nấy sống, không ai còn

quan tâm chăm sóc đến nhau, vợ chồng không còn tình nghĩa, không thể hàn gắn được nên ông H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng V.

- Về quan hệ con chung: Ông H và bà V có 02 con chung tên là Phan Huy H1, sinh năm 1985 và Phan Huy P, sinh năm: 1991. Các con đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V:*** mặc dù đã được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án và bà V có bản tự khai trình bày đồng ý với yêu cầu ly hôn ông Phan Huy H. Đồng thời bà V trình bày vì lý do bà không thường xuyên có mặt tại địa phương nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà; ông H có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hòa giải được và đã thông báo nội dung khởi kiện và yêu cầu khởi kiện đến các bên đương sự theo quy định. Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử đến các đương sự, bà V và ông H đều có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phan Huy H đối với bà Nguyễn Thị Hồng V.

Về nuôi con chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: ông Phan Huy H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Về án phí: Ông Phan Huy H thuộc diện người cao tuổi được miễn án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn ông Phan Huy H khởi kiện bị đơn là bà Nguyễn Thị Hồng V để yêu cầu ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn"; bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ theo quy định.

[1.2] Nguyên đơn ông Phan Huy H và bị đơn Nguyễn Thị Hồng V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: ông Phan Huy H và bà Nguyễn Thị Hồng V xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Đà Nẵng (cũ), tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng (cũ) vào ngày 02/04/1985 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, ông bà sinh sống làm ăn tại Đà Nẵng, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến những năm gần đây thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo ông H xác định là do tính tình, quan điểm sống không phù hợp, lối sống khác biệt, không có tiếng nói chung, bà V gây ra nợ nần nhiều, mâu thuẫn không thể giải quyết được, vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa. Vợ chồng không thể giải quyết mâu thuẫn nên đã sống ly thân nhiều năm nay. Nay ông H xác định không còn tình cảm, yêu thương bà V nữa, không ai còn quan tâm chăm sóc đến nhau, vợ chồng không còn tình nghĩa nên ông Phan Huy H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng V.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý vụ án đến bị đơn và bà V có bản tự khai trình bày đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông Phan Huy H. Đồng thời bà V trình bày vì lý do bà không thường xuyên có mặt tại địa phương nên yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt bà; Bà H không có ý kiến nào khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Huy H.

Qua xác minh tại tổ dân phố nơi bà Nguyễn Thị Hồng V đang sinh sống, thuộc tổ F, phường K, quận C xác định được ông Phan Huy H và bà Nguyễn Thị Hồng V là vợ chồng, hiện đăng ký cư trú tại nhà số B L, tổ F, phường K, quận C. Ông H và bà V có hộ khẩu tại quận T chuyển đến. Quá trình chung sống tại địa phương ông H và bà Vĩnh s kín tiếng. Thời gian gần đây ông H và bà V thường xuyên có mâu thuẫn, cãi vả, bà V nợ nần, bỏ đi và khi về nhà vợ chồng thường xuyên cãi nhau, quan hệ hôn nhân mâu thuẫn, không hạnh phúc.

Với những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông H và bà V đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phan Huy H đối với bà Nguyễn Thị Hồng V là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Ông H và bà V có với nhau 02 con chung tên là Phan Huy H1, sinh ngày: 10/9/1985 và Phan Huy P, sinh ngày 21/5/1991 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: ông Phan Huy H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[3] Án phí Hôn nhân gia đình: Ông Phan Huy H thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Huy H đối với bà Nguyễn Thị Hồng V về việc *"Ly hôn"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Phan Huy H được ly hôn bà Nguyễn Thị Hồng V. (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06, quyển số 01, đăng ký ngày 02/04/1985 tại UBND phường N, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam Đà Năng (cũ)).

2. Về con chung: ông Phan Huy H và bà Nguyễn Thị Hồng V có 02 con chung tên là Phan Huy H1, sinh ngày: 10/9/1985 và Phan Huy P, sinh ngày 21/5/1991 đã trên 18 tuổi, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST: Ông Phan Huy H thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bàng